

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T HNH - TỈNH TRÀ VINH

T Hnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Ông Lữ Khắc Hồi

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phương Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T Hnh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T Hnh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu T Hnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST–DS ngày 14 tháng 10 Nm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Thái Thị Hoa N, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu T Hnh, tỉnh Trà Vinh
2. *Bị đơn:* Thạch Minh H, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Ba Se A, xã Lương Hòa, huyện Châu T Hnh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Thái Thị Hoa N như sau:**

Chị N và anh H chung sống năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lợi, huyện Châu T Hnh. Thời gian chung sống có 01 con chung tên Thạch Minh H, sinh năm 2020. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nên đã ly thân nhau từ năm 2021. Ny chị Hoa N xác định tình cảm vợ chồng không còn thương nhau nữa nên chị Hoa N yêu cầu giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hoa N yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Chị Hoa N bận công việc không đến tòa được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

* *Phía anh Thạch Minh H* Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị Hoa N.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm Ny đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoa N cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoa N cho chị được tiếp tục nuôi con chung Thạch Thị Minh H; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoa N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Hoa N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Thạch Minh H Tòa đã triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoa N và anh H chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lợi nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hợp nhau nên chị Hoa N và anh H đã ly thân từ năm 2021. Chị Hoa N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn với anh H. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh H không đến nên việc hòa giải động viên không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Hoa N cho anh được ly hôn với anh H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Từ khi ly thân nhau đến Ny chị Hoa N là người trực tiếp nuôi con, vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của bé. Giã lại cháu H có 2 tuổi còn quá

nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xử án chấp nhận cho chị Hoa N được tiếp tục nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hoa N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xử án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoa N không yêu cầu nên Hội đồng xử án không đặt ra để xem xét giải quyết.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T Hnh phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 217; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị Hoa N cho chị được ly hôn với anh Thạch Minh H.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Minh H, sinh ngày 14/3/2020 cho chị Hoa N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoa N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoa N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012148 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Châu T Hnh. Chị Hoa N không phải nộp nữa.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án

dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng